

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SL
TỈNH SL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL - TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Quỳnh Trang.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Quàng Thị Kim

Bà Hà Thị Thanh Liêm

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Tía, Thư ký Toà án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2023/TLST-HS ngày 15/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/QĐXXST-HS ngày 12/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Lường Thế T, sinh ngày 14/9/1995 tại huyện PY, tỉnh SL; Nơi ĐKNKTT: bản Ban, xã HT, huyện PY, tỉnh SL. Nơi ở hiện tại: Tổ 15, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL; Nghề nghiệp: nhân viên công ty Arinomoto; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn H, sinh năm 1968 và bà Ngần Thị K, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Si Lệ N, sinh năm 1996, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con bé sinh năm 2022; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Trần Huy Đ, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1992 tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKNKTT: tổ 2, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL. Chỗ ở hiện nay: Tổ 14, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL; Nghề nghiệp: nhân viên công ty Arinomoto; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Huy Th (đã chết) và bà Trương Thị Th, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1994; bị cáo có 02

con, con lớn sinh năm 2017, con bé sinh năm 2023; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Si Lệ N, sinh năm 1996, trú tại Bản Ban, xã HT, huyện PY, tỉnh SL. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 12/3/2023, tại khu vực bản D, xã CN, thành phố SL, tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy - Công an thành phố SL đã phát hiện, bắt quả tang Lường Thế T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 13/3/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Huy Đ, sinh năm 1992, trú tại tổ 14, phường QT, thành phố SL về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lường Thế T, Trần Huy Đ khai nhận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/03/2023, Lường Thế T đi xe khách từ nhà ở tại bản Ban, xã Huy Thượng, huyện PY đến nhà của Trần Huy Đ tại tổ 14, phường QT, thành phố SL để lấy xe máy nhãn hiệu Honda loại Dream, biển kiểm soát 26K1 - 007.66 đang gửi ở nhà Đ. Đến nơi ngồi chơi được một lúc thì Đ mời T ăn cơm uống rượu tại nhà Đ cùng với Lò Văn T (người quen với Đ, T; tạm trú tại tổ 8, phường QT, thành phố SL).

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong Tỉnh ra về trước, còn T ở lại nói chuyện với Đ được một lúc thì Đ rủ T góp tiền đi mua ma túy (hồng phiến) về cùng nhau sử dụng, T đồng ý nhưng do không có tiền nên Đ bảo T điều khiển xe máy biển kiểm soát 26K1 - 007.66 chở Đ đến phòng trọ của Lò Văn T tại tổ 08, phường QT, thành phố SL, để hỏi vay số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Đ cầm tiền rồi đi bộ ra chỗ T đang đứng đợi, T điều khiển xe máy chở Đ đến cổng chào tổ 8, phường QT thì dừng xe máy lại để góp tiền (T góp 400.000đ, Đ góp 600.000đ) số tiền này Đ cầm, sau đó T tiếp tục điều khiển xe máy chở Đ xuống bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố SL. Tại đây Đ đưa số tiền 1.000.000đ cho T để T đi tìm mua ma túy còn Đ điều khiển xe máy đến chỗ vắng người đứng đợi. T đi bộ được một đoạn thì gặp và mua được của một nam thanh niên không quen biết 11 viên ma túy hồng phiến với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy (hồng phiến) T cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ ra chỗ Đ đang đứng đợi nhưng vừa đi bộ được một đoạn thì tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra về kinh tế, ma túy Công an thành phố SL phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Đợi mãi không thấy T quay lại, Đ điều khiển xe máy đi về phòng trọ tại tổ 14, phường QT, thành phố SL. Đến ngày 13/3/2023, tại cơ quan Công an Trần Huy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Lường Thế T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa 11 viên nén màu hồng đồng dạng (Lường Thế T khai nhận là ma túy hồng phiến); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26K1 – 007.66, số máy HA05E0112202, số khung RLHHA0605WY112200, đã qua sử dụng.

Ngày 13/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố SL đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng thu giữ của Lường Thế T và Trần Huy Đ, kết quả: 11 viên nén màu hồng đồng dạng có khối lượng 1,09 gam, trích 0,29 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A. Còn lại 0,80 gam lưu kho ký hiệu B.

Kết luận giám định số 582/KL - KTHS ngày 15/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh SL kết luận "*Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,09 gam; loại Methamphetamine*".

Tại bản Cáo trạng số 239/CT-VKSTP ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đã truy tố bị cáo Trần Huy Đ, Lường Thế T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Huy Đ, Lường Thế T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Thế T, Trần Huy Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Huy Đ từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lường Thế T từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì công văn Công an thành phố SL niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ Lường Thế T và Trần Huy Đ - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 12/3/2023. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; Mẫu lưu ký hiệu B có khối lượng 0,80 gam*", mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 083888 có ghi "*Giấy niêm phong – công an tỉnh SL*". Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Si Lê Nhật 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26K1 - 007.66, số máy HA05E0112202, số khung RLHHA0605WY11220, 01 gương chiếu hậu bé bên phải, đã qua sử dụng, cũ (tại thời điểm giao nhận không kiểm tra máy móc, thiết bị bên trong và tình trạng hoạt động của xe).

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Si Lê N có ý kiến: đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 26K1

– 007.66, đã qua sử dụng là T sản của chị, là phương tiện duy nhất chị dùng để đi lại, đưa đón con đi học hằng ngày. Chị N cho bị cáo T mượn xe để làm phương tiện đi lại, chị không biết việc T mang xe đi dùng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại T sản cho chị.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Vào ngày 12/3/2023, Lương Thế T, Trần Huy Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 12/3/2023 tại bản D, xã CN, thành phố SL, tỉnh SL đối với Lương Thế T.

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/3/2023 đối với Trần Huy Đ.

- Kết luận giám định số 582 ngày 15/3/2023 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh SL kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,09 gam; loại Methamphetamine"*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo Lương Thế T, Trần Huy Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo Lương Thế T, Trần Huy Đ với số lượng tàng trữ 1,09 gam Methamphetamine đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền

quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Bị cáo Lương Thế T đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong phát hiện tội phạm; đồng thời bị cáo T có bà nội là bà Hà Thị Thiên được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau bàn bạc thống nhất ý chí, cùng góp tiền để đi tìm mua ma túy về sử dụng. Do vậy, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Trần Huy Đ là người chủ động khởi xướng rủ bị cáo Lương Thế T cùng góp tiền đi tìm mua ma túy. Do không có tiền bị cáo đã nhờ T chở đi vay tiền để mua ma túy, thể hiện QT thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy bị cáo Đ cần phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có T sản riêng có giá trị, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với nguồn gốc 1,09 gam Methamphetamine bị thu giữ, các bị cáo khai nhận do các bị cáo mua của người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,80 gam ma túy còn lại sau khi trừ giám định, 01 vỏ niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh giấy bạc, xét thấy là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26K1-007.66, số máy HA05E0112202, số khung RLHHA0605WY11220, 01 gương chiếu hậu bên phải, đã qua sử dụng, cũ (tại thời điểm giao nhận không kiểm tra máy móc, thiết bị bên trong và tình trạng hoạt động của xe). Xét thấy là T sản của chị Si Lê N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị N theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Huy Đ, Lường Thế T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Huy Đ 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/3/2023).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lường Thế T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/3/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn Công an thành phố SL niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi: *“Vật chứng lưu kho vụ Lường Thế T và Trần Huy Đ - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 12/3/2023. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; Mẫu lưu ký hiệu B có khối lượng 0,80 gam”*, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 083888 có ghi *“Cơ quan CSĐT – CATP SL niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 00 ngày 13/3/2023”*.

Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Si Lệ Nhật 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 26K1-007.66, số máy HA05E0112202, số khung RLHHA0605WY11220, 01 gương chiếu hậu bé bên phải, đã qua sử dụng, cũ (tại thời điểm giao nhận không kiểm tra máy móc, thiết bị bên trong và tình trạng hoạt động của xe).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh SL).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Lường Thế T, Trần Huy Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Trần Huy Đ, Lường Thế T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2023)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân TP SL;
- Công an thành phố SL;
- Trại giam Công an tỉnh SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh SL;
- Bị cáo; người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Quỳnh Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Quàng Thị Kim

Hà Thị Thanh Liêm

Đào Thị Quỳnh Trang

